

ĐỀ CƯƠNG ÔN THI LẠI KHỐI 10 – NĂM HỌC 2020-2021

Bài 17: QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA NHÀ NƯỚC PHONG KIẾN (Từ TK X đến TK XV)

1. Thời Ngô – Đinh – Tiền Lê

a. Quá trình hình thành nhà nước phong kiến:

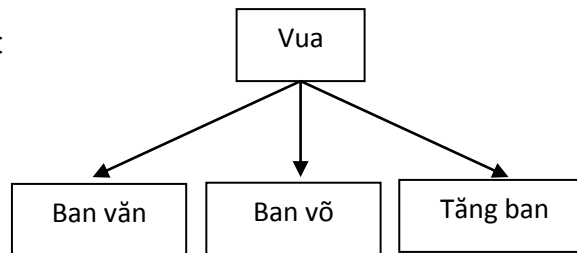
- Năm 939 Ngô Quyền xưng vương, thành lập chính quyền mới, đóng đô ở Đông Anh Hà Nội.

→ Mở đầu xây dựng nhà nước độc lập tự chủ.

- Năm 968 sau khi dẹp loạn 12 sứ quân Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi, đặt quốc hiệu là Đại Cồ Việt. Chuyển kinh đô về Hoa Lư, Ninh Bình.

b. Tổ chức bộ máy nhà nước:

- Chính quyền trung ương có 3 ban:



- Về hành chính chia nước thành 10 đạo.

- Tổ chức quân đội theo chế độ ngụ binh ư nông.

2. Thời Lý - Trần - Hồ

a. Quá trình thành lập và phát triển:

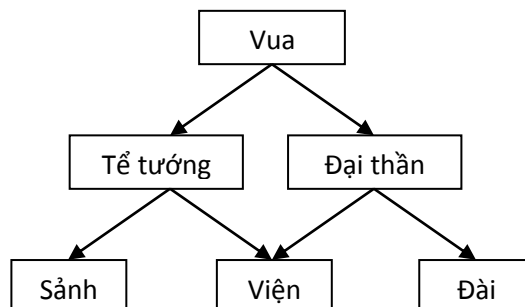
- Năm 1010 Lý Công Uẩn dời đô từ Hoa Lư về Thăng Long.

- Năm 1054 Lý Thánh Tông đặt quốc hiệu là Đại Việt.

⇒ Mở ra một thời kỳ phát triển mới của dân tộc.

b. Tổ chức bộ máy nhà nước:

- Chính quyền trung ương:



- Chính quyền địa phương: Chia nước thành các lộ, trấn. Dưới là các phủ, huyện, châu, xã.

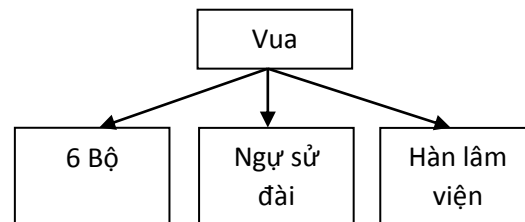
3. Thời Lê sơ

a. Quá trình thành lập và phát triển:

- Năm 1428 sau khi chiến thắng nhà Minh Lê Lợi lên ngôi hoàng đế lập nhà Lê (Lê sơ).
- Những năm 60 của thế kỷ XV, Lê Thánh Tông tiến hành một cuộc cải cách hành chính lớn.

b. Tổ chức bộ máy nhà nước:

- Chính quyền trung ương:



- Chính quyền địa phương:

+ Cả nước chia thành 13 đạo thừa tuyên mỗi đạo có 3 ti (Đô ti, thừa ti, hiến ti).

+ Dưới đạo là: Phủ, Huyện, Châu, Xã.

→ **Tổ chức bộ máy nhà nước quân chủ chuyên chế đạt mức độ cao, hoàn chỉnh.**

4. Luật pháp và quân đội:

*** Luật pháp:**

- Năm 1042, Vua Lý Thánh Tông ban hành Bộ luật Hình thư. Đây là bộ luật thành văn đầu tiên của nước ta.

- Thời Trần: có bộ Hình luật.

- Thời Lê sơ biên soạn một Bộ luật Hồng Đức.

→ Luật pháp nhằm bảo vệ quyền hành của giai cấp thống trị, an ninh đất nước và một số quyền lợi chân chính của nhân dân.

*** Quân đội:** Được tổ chức quy củ:

- Cấm quân: bảo vệ Kinh thành.

- Quân chính quy bảo vệ đất nước; tuyển theo chế độ “Ngụ binh ư nông”.

5. Hoạt động đối nội và đối ngoại.

* Đối nội:

- Quan tâm đến đời sống nhân dân.
- Chú ý đoàn kết đến các dân tộc ít người.

* Đối ngoại:

- Đối với triều đại phong kiến Trung Quốc: quan hệ hòa hiếu nhưng vẫn sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.
- Đối với Cham-pa, Lào, Chân Lạp: có lúc thân thiện, có lúc xảy ra chiến tranh.

Bài 19: NHỮNG CUỘC CHIẾN ĐẤU CHỐNG NGOẠI XÂM Ở CÁC THẾ KỶ X – XVIII

1. Các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm (TK X – XVIII)

NỘI DUNG	NGUYÊN NHÂN	DIỄN BIẾN	KẾT QUẢ
Kháng chiến chống Tống thời Tiền Lê (981)	- Năm 980, triều đình nhà Đinh gặp khó khăn, quân Tống sang xâm lược nước ta.	- Thái hậu họ Dương và triều đình nhà Đinh tôn <u>Lê Hoàn</u> làm vua để lãnh đạo kháng chiến. - Nhân dân Đại Việt chiến đấu anh dũng.	Thắng lợi
Kháng chiến chống Tống thời Lý(1075-1077)	- Những năm 70 của TK XI, nhà Tống gặp nhiều khó khăn, âm mưu xâm lược nước ta. - Nhà Lý tổ chức kháng chiến chống Tống.	- <u>Giai đoạn 1:</u> Thực hiện chiến lược " <u>tiên phát chế nhân</u> ". + Năm 1075, Quân triều đình cùng dân binh các dân tộc miền núi đánh sang đất Tống, Châu Khâm, Châu Liên, Ung Châu, sau đó rút về phòng thủ. - <u>Giai đoạn 2:</u> Chủ động giảng hòa. + Năm 1077, quân dân nhà Lý dưới sự lãnh đạo của Lý Thường Kiệt đã đánh tan 30 vạn quân Tống tại sông Như Nguyệt. Quân ta chủ động giảng	Thắng lợi

		hòa	
Kháng chiến chống quân Thanh (1789)	Vua Lê Chiêu Thống cầu viện → 29 vạn quân Thanh kéo sang nước ta.	- Năm 1788 Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế, hiệu là <u>Quang Trung</u> chỉ huy quân tiến ra Bắc. - <u>Mùng 5 Tết 1789</u> nghĩa quân Tây Sơn giành chiến thắng vang dội ở Ngọc Hồi - Đống Đa tiến vào Thăng Long đánh bại hoàn toàn quân xâm lược.	Thắng lợi.

2. Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm (TK X – XVIII)

a. Nguyên nhân thắng lợi:

- Dân tộc ta có truyền thống yêu nước và quyết tâm bảo vệ tổ quốc.
- Nước ta có vua hiền, tướng giỏi.
- Quân dân đoàn kết một lòng chống giặc ngoại xâm.

b. Ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm:

- Thể hiện tinh thần yêu nước và ý chí kiên cường chống giặc của nhân dân ta.
- Đánh đuổi giặc ngoại xâm, bảo vệ độc lập dân tộc.
- Để lại nhiều bài học kinh nghiệm về sau.

Bài 29: CÁCH MẠNG HÀ LAN VÀ CÁCH MẠNG ANH

I. CÁCH MẠNG TƯ SẢN ANH

1. Nguyên nhân

a. Nguyên nhân sâu xa:

- Kinh tế: Đầu thế kỷ XVII, nền kinh tế nước Anh phát triển nhất châu Âu.
- + Công nghiệp: Phát triển, các công trường thủ công thay thế cho phường hội
- + Nông nghiệp: biến đồng ruộng thành đồng cỏ nuôi cừu.
- + Thương nghiệp: Ngoại thương phát triển mạnh mẽ (bán len dạ và buôn nô lệ).
- Chính trị: Anh vẫn là một nước quân chủ chuyên chế, đứng đầu là Sác-lơ I .
- Xã hội:

+ Giai cấp tư sản và quý tộc mới ra đời và giàu lên nhanh chóng nhưng bị chế độ phong kiến kìm hãm.

+ Đời sống nhân dân cực khổ.

→ Mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân với chế độ phong kiến ngày càng gay gắt.

b. Nguyên nhân trực tiếp:

Tháng 4/1640, vua Sác-lơ I triệu tập Quốc hội nhằm tăng thuế

→ Cách mạng bùng nổ.

2. Diễn biến của cách mạng:

- Năm 1642 - 1648: nội chiến ác liệt (Vua - Quốc hội)

- Năm 1649: xử tử vua, nước cộng hòa ra đời, cách mạng đạt đến đỉnh cao.

- 1653: Nền độc tài được thiết lập (một bước tụt lùi)

- Năm 1688: Quốc hội tiến hành chính biến, sau đó chế độ quân chủ lập hiến được xác lập.

3. Tính chất, kết quả, ý nghĩa:

- Tính chất: Là cuộc CMTS.

- Kết quả: lật đổ chế độ phong kiến mở đường cho CNTB ở Anh phát triển.

- Ý nghĩa: Mở ra thời kỳ quá độ từ chế độ phong kiến sang chế độ tư bản.

Bài 31: CÁCH MẠNG TƯ SẢN PHÁP CUỐI THẾ KỶ XVIII

1. Nguyên nhân

a. Nguyên nhân sâu xa:

- Kinh tế:

+ Nông nghiệp:

• Công cụ và kỹ thuật canh tác thô sơ, lạc hậu, năng suất thấp.

• Đời sống nông dân khổ cực

+ Công nghiệp:

• Máy móc được sử dụng ngày càng nhiều

• Các công trường thủ công tập trung hàng nghìn nhân công

+ Thương nghiệp

• Nội thương: kém phát triển, do chính sách thuế quan khá phức tạp

• Ngoại thương: Phát triển, buôn bán với nhiều nước trên thế giới.

- Chính trị: Pháp vẫn là một nước theo chế độ quân chủ chuyên chế, đứng đầu là vua Louis XVI

- Xã hội: Chia làm 3 đẳng cấp:

+ Tăng Lữ và Quý tộc: nắm mọi đặc quyền, đặc lợi.

+ Đẳng cấp thứ ba: TS, ND, bình dân. Làm ra của cải, phải đóng mọi thứ thuế, không được hưởng quyền lợi chính trị.

+ Mâu thuẫn gay gắt giữa toàn thể nhân dân với chế độ phong kiến.

b. Nguyên nhân trực tiếp:

Ngày 5/5/1789 Vua Louis XVI triệu tập hội nghị ba đẳng cấp tại Vecxai nhằm vay tiền và thu thêm thuế mới nhưng bị đẳng cấp thứ ba phản đối.

→ Cách mạng bùng nổ.

3. Tính chất, ý nghĩa lịch sử

a. Tính chất: Là cuộc cách mạng dân chủ tư sản điển hình.

+ Lật đổ chế độ phong kiến cùng với những tàn dư của nó.

+ Giải quyết được vấn đề dân chủ (ruộng đất cho nông dân, quyền lợi của công nhân).

+ Hình thành thị trường dân tộc thống nhất mở đường cho lực lượng TBCN ở Pháp phát triển.

Giai cấp tư sản lãnh đạo, nhưng quần chúng quyết định tiến trình phát triển của cách mạng.

b. Ý nghĩa: Mở ra thời đại thắng lợi và củng cố quyền thống trị của giai cấp tư sản trên phạm vi thế giới.